

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/12/2017.

V/v Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên và bà Nguyễn Thị Bích Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương, thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc C, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc C, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc C, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vì Thị V – Sinh năm: 1983. Địa chỉ: Bản T, xã L, huyện Mộc C, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn C - Sinh năm: 1978. Địa chỉ: Bản T, xã L, huyện Mộc C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai ngày 03/10/2017, nguyên đơn chị Vì Thị V trình bày như sau:

Chị Vì Thị V và anh Lò Văn C kết hôn với nhau vào ngày 05/4/2000. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Mộc C, tỉnh Sơn La. Sau ngày kết hôn hai anh chị sống chung với bố mẹ anh Chung được 02 năm sau đó ra ở riêng. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính cách, quan điểm sống không hợp nhau nên giữa hai vợ chồng thường hay cãi chửi nhau. Mâu thuẫn

của vợ chồng anh chị đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không đạt. Hai anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Vì Thị V làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn C.

Nghề nghiệp hiện nay của chị Vì Thị V là đi làm thuê, mức thu nhập bình quân một tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Vì Thị V và anh Lò Văn C có 02 con chung là cháu Lò Văn L- Sinh ngày: 22/5/2001 và cháu Lò Diệu L – Sinh ngày: 19/7/2005. Trường hợp ly hôn chị Vì Thị V xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Chung phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung: Anh chị có gây dựng được một số tài sản, hai anh chị đã tự thỏa thuận để lại cho các con, do đó chị xác định không có tài sản gì.

Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Vì Thị V xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày của bà Mùi Thị B (Mẹ đẻ của bị đơn anh Lò Văn C) trình bày và biên bản xác minh với chính quyền địa phương lập ngày 06 tháng 11 năm 2017 được biết:

Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ý kiến của chị Vì Thị V trình bày. Trong quá trình chung sống đến tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhưng không đạt kết quả, hai vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không bên nào chăm lo đến cuộc sống chung của gia đình nữa. Nay Chị Vì Thị V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn giữa chị và anh Lò Văn C, vậy đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà Mùi Thị B và chính quyền địa phương công nhận vợ chồng anh, chị có hai con chung như chị Vì Thị V trình bày. Nếu ly hôn đề nghị Toà án xem xét điều kiện thực tế của chị Vì Thị V và anh Lò Văn C và nguyện vọng của các cháu để giải quyết.

Về tài sản chung: Hai anh chị đã tự thỏa thuận để lại cho các con và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện VKSND huyện Mộc C như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử cho chị Vì Thị V được ly hôn với anh Lò Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Lò Văn L- Sinh ngày: 22/5/2001 và cháu Lò Diệu L – Sinh ngày: 19/7/2005 cho chị Vì Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lò Văn C. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Vì Thị V chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lò Văn C đã được Tòa án tiến hành triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn anh Lò Văn C đã cố tình trốn tránh không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Phía nguyên đơn chị Vì Thị V đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án. Ngày 06/11/2017 Tòa án đã tiến hành xác minh với Bà Mùi Thị B (Mẹ đẻ của bị đơn anh Lò Văn C) được biết: Việc Tòa án tiến hành triệu tập đối với anh Lò Văn C, bà Bé và gia đình có nhận được giấy triệu tập của Tòa án

và đã thông báo cho anh Chung biết nhưng anh Lò Văn C đã cố tình không chấp hành theo các giấy triệu tập của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị V và anh Lò Văn C kết hôn với nhau vào ngày 05/4/2000. Khi kết hôn anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Mộc C, tỉnh Sơn La. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị Vi Thị V và anh Lò Văn C là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau ngày kết hôn chị Vi Thị V và anh Lò Văn C sống chung với bố mẹ anh Chung 02 năm sau đó vợ chồng anh, chị ra ở riêng. Cuộc sống chung của vợ chồng anh, chị hoà thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhưng không đạt kết quả, hai vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không bên nào chăm lo đến cuộc sống chung của gia đình nữa. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị V và anh Lò Văn C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Vi Thị V được ly hôn với anh Lò Văn C.

[3] Về con chung: Chị Vi Thị V và anh Lò Văn C có 02 con chung là cháu Lò Văn L- Sinh ngày: 22/5/2001 và cháu Lò Diệu L – Sinh ngày: 19/7/2005.

Xét thấy, chị Vi Thị V có công việc và thu nhập ổn định hơn so với anh Lò Văn C, bên cạnh đó nguyện vọng của các cháu L và L cũng xin được ở với chị Vi Thị V, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên cần giao cả hai cháu Lò Văn L, Lò Diệu L cho chị Vi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Vi Thị V không có yêu cầu đề nghị gì, do đó cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lò Văn C.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về vay nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị Vi Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Vì Thị V được ly hôn với anh Lò Văn C.

2. Về con chung: Giao các cháu Lò Văn L- Sinh ngày: 22/5/2001 và cháu Lò Diệu L – Sinh ngày: 19/7/2005 cho chị Vì Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lò Văn C. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Vì Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc C, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số 03783 ngày 03 tháng 10 năm 2017.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc C;
- Chi cục THADS huyện Mộc C;
- UBND xã T, huyện Mộc C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Anh Đức**